

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Triển khai Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành trong việc cụ thể hóa Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ nhằm phát huy tiềm năng nội lực, lợi thế của tỉnh, tranh thủ tối đa nguồn lực quốc tế góp phần thực hiện mục tiêu phát triển lao động - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tạo việc làm, thúc đẩy việc thiết lập cơ cấu lao động theo định hướng thị trường, tăng thu nhập, nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng lao động và tác phong làm việc của người lao động.

- Thông tin tuyên truyền kịp thời đến mọi đối tượng trên địa bàn về ý nghĩa của Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Thực hiện hội nhập quốc tế về lao động và xã hội phải đúng trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và bám sát đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từng giai đoạn cụ thể; lồng ghép các hoạt động vào quá trình xây dựng, triển khai chiến lược, kế hoạch phát triển về lao động và xã hội.

- Các sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và UBND các huyện, thành phố chủ động thực hiện các chương trình truyền thông về hội nhập quốc tế về lao động và xã hội; gắn kết chặt chẽ với hội nhập kinh tế quốc tế, chính trị, an ninh, quốc phòng và văn hóa - xã hội, tạo sự đồng thuận chung trong quá trình phát triển của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Hội nhập quốc tế về lao động và xã hội nhằm phát huy tiềm năng nội lực, lợi thế so sánh của tỉnh, tranh thủ tối đa môi trường, nguồn lực quốc tế góp phần thực hiện mục tiêu phát triển lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phấn đấu phát triển lĩnh vực lao động và xã hội của tỉnh đạt trình độ các nước ASEAN-6 vào năm 2020 và kịp các nước ASEAN-4 vào năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phát triển nguồn nhân lực của tỉnh phù hợp với nhu cầu lao động, việc làm, tham gia vào thị trường lao động của khu vực; tăng cơ hội việc làm có chất lượng cho người lao động. Tăng số lượng các nghề đào tạo được các nước công nhận về văn bằng, chứng chỉ.

- Phát triển hệ thống an sinh xã hội của tỉnh, tăng cường bảo vệ các nhóm đối tượng yếu thế phù hợp với các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Đến năm 2020, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin cho người dân; tiếp cận các tiêu chí an sinh xã hội của quốc tế; tiếp cận đa chiều trong đánh giá và thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững; thúc đẩy bình đẳng giới và công bằng xã hội.

- Huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển về lao động và xã hội.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục:

- Thực hiện các chương trình truyền thông nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động - xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng cổng thông tin điện tử hội nhập quốc tế về lao động - xã hội.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế về lao động - xã hội trong các ngành, địa phương và các doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức về nhu cầu, nội dung, cơ hội và thách thức trong hội nhập quốc tế, trong việc thực hiện các cam kết quốc tế, tạo đồng thuận và tăng cường trách nhiệm, có hành động thống nhất thực hiện các hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế.

2. Hội nhập quốc tế về lao động và việc làm:

- Tiếp tục thực hiện chương trình việc làm bền vững; thực hiện tốt các chính sách đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; nâng cao năng lực của Trung tâm Dịch vụ việc làm kết nối thị trường lao động giữa các huyện, thành phố với các doanh nghiệp trong tỉnh, ngoài tỉnh và khu vực.

- Phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; chủ động theo dõi, nắm bắt và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, tránh tình trạng đình công, lãn công của người lao động, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội.

- Mở rộng thị trường lao động của tỉnh đi làm việc tại nước ngoài; quản lý lao động người nước ngoài; xây dựng thực hiện chương trình việc làm công theo các tiêu chí của khu vực và quốc tế.

- Triển khai thực hiện Luật An toàn, vệ sinh lao động; thúc đẩy an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động của quốc gia, tiếp cận các tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế.

- Nâng cao năng lực thanh tra lao động, tăng cường về số lượng và chất lượng thanh tra, kiểm tra, đáp ứng yêu cầu quản lý lao động hiệu quả trong quá trình hội nhập quốc tế.

3. Hội nhập về giáo dục nghề nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách dạy nghề theo Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 và Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ qui định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, ưu tiên cho lao động thuộc diện nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đồng thời lồng ghép chương trình khuyến nông, khuyến lâm và xuất khẩu lao động, dạy nghề cho bộ đội xuất ngũ, dạy nghề cho người khuyết tật, người nghèo ... và các chương trình mục tiêu dạy nghề khác, phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 là 70 % và đạt trên 90 % lao động qua đào tạo đến năm 2030.

- Phát triển đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ, chương trình dạy nghề dựa trên chuẩn năng lực thực hiện, trên cơ sở phân tích nghề với sự tham gia của doanh nghiệp phù hợp với tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia dạy nghề; thực hiện tốt cơ chế dạy nghề theo hợp đồng đào tạo hoặc đơn đặt hàng đào tạo giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề lao động nông thôn, đào tạo các nghề gắn với các vùng sản xuất tập trung sản phẩm chủ lực; đào tạo nghề gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu lao động khu vực nông thôn sang hoạt động trong các lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn. Nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh, xây dựng phương án cân đối lại nguồn nhân lực, lao động nông thôn, giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động nông thôn trên địa bàn, góp phần thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế, xã hội, giảm nghèo bền vững.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp nhằm thay đổi nhận thức của người dân về học nghề, kinh doanh khởi nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc đào tạo nghề tại các cơ sở; tuyên truyền công tác phân luồng sau trung học cơ sở và trung học phổ thông gắn với giáo dục nghề nghiệp.

4. Hội nhập quốc tế về an sinh xã hội:

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, tập trung nguồn lực trước hết vào thực hiện ở những xã khó khăn nhất và các xã điểm xây dựng nông thôn mới. Lồng ghép các chương trình, dự án, Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, tạo cơ hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các chính sách để phát triển tăng thu nhập, phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; thu hẹp khoảng cách, xóa dần định kiến và bất bình đẳng giới trong đời sống xã hội, đặc biệt trong quan hệ gia đình ở vùng nông thôn, vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phòng ngừa và hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực, bị buôn bán; phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em; phát triển, hỗ trợ trẻ em tiếp cận hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em thuận lợi, công bằng và hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chương trình, đề án về an sinh xã hội đã được ban hành. Khuyến khích xã hội hóa, huy động sự tham gia của mọi thành phần trong xã hội vào việc đảm bảo an sinh xã hội, cung cấp dịch vụ xã hội và trợ giúp xã hội. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội cho người dân tại cộng đồng theo tiêu chí khu vực và quốc tế.

5. Hội nhập ASEAN về lao động và xã hội:

Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 3296/KH-UBND ngày 30/5/2017 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động thực hiện Đề án xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, trong đó tập trung vào các nội dung chính gồm:

a) Xây dựng cộng đồng gắn kết và mang lại lợi ích cho người dân:

- Tăng cường sự tham gia của các đơn vị, địa phương trong quá trình xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá các chương trình, chính sách, pháp luật, hoạt động liên quan đến các lĩnh vực của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

- Nâng cao năng lực cho tất cả các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở và toàn dân để tăng cường sự tham gia trong quá trình xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá các chương trình, chính sách, pháp luật, hoạt động liên quan đến các lĩnh vực của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN tại địa phương.

- Từng bước hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cá nhân; củng cố và hoàn thiện hệ thống dịch vụ xã hội phục vụ nhân dân.

b) Xây dựng cộng đồng hòa nhập:

- Giảm dần các rào cản, bất bình đẳng đối với các nhóm yếu thế trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, đẩy mạnh việc tiếp cận bình đẳng an sinh xã hội cho tất cả mọi người.

- Thúc đẩy tiếp cận công bằng các dịch vụ xã hội, phát triển nguồn nhân lực tại địa phương, hỗ trợ tạo việc làm ổn định, giảm nghèo bền vững và tạo môi trường hòa nhập cho tất cả mọi người.

- Tăng cường bảo vệ Quyền của các nhóm yếu thế và đối tượng đặc thù, tạo cơ hội hòa nhập cộng đồng.

c) Xây dựng cộng đồng bền vững:

- Bảo tồn, quản lý bền vững đa dạng sinh học và nguồn tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn; xây dựng thành phố bền vững về môi trường hướng tới ASEAN xanh, sạch, đẹp.

- Xây dựng cộng đồng có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu vì một môi trường bền vững với sự tham gia tích cực của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, cộng đồng và các tổ chức quốc tế.

- Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và tiêu thụ bền vững sản phẩm địa phương với việc áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường, quản lý tốt rác thải và sử dụng nguyên, nhiên liệu hiệu quả.

d) Xây dựng cộng đồng tự lực, tự cường:

- Tăng cường khả năng dự báo, ứng phó, thích ứng và khả năng phục hồi nhanh, hiệu quả.

- Tăng cường khả năng ứng phó với các nguy cơ gây hại đến sức khỏe của người dân như nguy cơ sinh học, hóa học, phóng xạ, hạt nhân và các nguy cơ tiềm ẩn hoặc mới phát sinh (dịch, bệnh).

- Nâng cao năng lực của bộ máy cơ quan, tổ chức và người dân để có thể thích ứng với những tác động của biến đổi khí hậu và các nguy cơ gây hại đến sức khỏe của người dân trên địa bàn.

- Tăng cường an sinh xã hội cho các nhóm dễ bị tổn thương, những người sống trong khu vực dễ gặp phải những nguy cơ gây hại đến sức khỏe, dễ bị ảnh hưởng bởi tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai và biến đổi môi trường khác.

- Tăng cường và phát huy tối đa vai trò của hệ thống tài chính, tín dụng, dự phòng lương thực, thực phẩm, nước, năng lượng và chuẩn bị mạng lưới an sinh xã hội tại địa phương để ứng phó với các rủi ro có thể xảy ra.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các biện pháp hướng tới một Lâm Đồng “không ma túy”.

đ) Xây dựng cộng đồng năng động:

- Xây dựng một xã hội mở và thích ứng, trong đó áp dụng rộng rãi công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo, khuyến khích các hoạt động tình nguyện, công tác xã hội và quảng bá hình ảnh ASEAN.

- Xây dựng một xã hội sáng tạo, đổi mới và thích ứng với việc tăng cường tính cạnh tranh của nguồn nhân lực, thúc đẩy hợp tác trong nước và khu vực về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo.

- Mở rộng các hình thức quảng bá, thu hút các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh hướng tới quá trình hội nhập; từng bước xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh trên địa bàn tỉnh và theo chuẩn mực trong khu vực ASEAN.

6. Các hoạt động phối hợp:

Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể phối hợp thực hiện các chính sách xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, kế hoạch của tỉnh trong quá trình thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện việc thực hiện chính sách về lao động và xã hội tại địa phương, đơn vị; trên cơ sở đó phản ánh những vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề ra các giải pháp để khắc phục.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính hợp pháp từ các tổ chức trong nước và nước ngoài.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương; rà soát kịp thời các quy định pháp luật có liên quan, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; đồng thời kiến nghị, sửa đổi, điều chỉnh các quy định chưa phù hợp liên quan đến thực hiện chính sách xã hội đối với người dân; đặc biệt chú trọng đến Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Rà soát, lồng ghép và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch thực hiện mục tiêu hội nhập quốc tế về lao động và xã hội trong kế hoạch, chương trình hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

3. Tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về hội nhập quốc tế về lao động, xã hội và các mục tiêu của Kế hoạch.

4. Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kiến thức về hội nhập quốc tế, đào tạo bồi dưỡng về ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi để đáp ứng nhu cầu hội nhập thực hiện chính sách lao động, xã hội.

5. Tăng cường huy động nguồn lực, nhân lực thực hiện tốt chính sách lao động và xã hội; tăng cường hợp tác quốc tế, kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện chính sách về lao động và xã hội.

6. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn lực lao động của tỉnh gắn liền với nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nghề, tập trung vào đào tạo một số chuyên ngành, lĩnh vực theo nhu cầu thị trường lao động trong nước và trong khu vực; liên kết với các công ty, doanh nghiệp xuất khẩu lao động, thường xuyên tổ chức ngày hội việc làm nhằm tuyên truyền, vận động, hướng nghiệp về ý thức lập thân, lập nghiệp cho học sinh, sinh viên và người lao động, đồng thời thông tin kịp thời về các chế độ chính sách của Nhà nước về việc làm, dạy nghề, xuất khẩu lao động đến học sinh, sinh viên và người lao động.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu về các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, thông tin, khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội cho người dân, đảm bảo hướng vào người dân, phục vụ người dân.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Là cơ quan chịu trách nhiệm chính; chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch đã đề ra.

- Chủ trì phối hợp xây dựng Kế hoạch hàng năm và 5 năm với những mục tiêu cụ thể về hội nhập quốc tế về lao động và xã hội thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm, 5 năm và cả giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Ban Hội nhập Kinh tế Quốc tế tỉnh rà soát, lồng ghép các nội dung mục tiêu hội nhập quốc tế về lao động và xã hội vào Chương trình, Kế hoạch hội nhập quốc tế hàng năm của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nội dung có liên quan của Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành liên quan lập dự toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước

theo quy định, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan đưa các mục tiêu hội nhập quốc tế về lao động và xã hội vào Chương trình, Kế hoạch hàng năm của tỉnh; vận động nguồn hỗ trợ để thực hiện Kế hoạch.

6. Sở Ngoại vụ:

- Tăng cường vận động, xúc tiến hợp tác đa phương, song phương, kêu gọi nguồn vốn ODA, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các nguồn lực để xây dựng hạ tầng cơ sở thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan nghiên cứu rà soát hệ thống thể chế, chính sách trong lĩnh vực lao động và xã hội của tỉnh, đáp ứng các cam kết, tiêu chuẩn quốc tế của Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại thế giới, Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), khu vực ASEAN, các Hiệp định Thương mại tự do và đề xuất hướng hoàn thiện.

7. Đề nghị cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hội nhập quốc tế về lao động và xã hội trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch, các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố chủ động kiến nghị, đề xuất, gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Lưu: VT, VX₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đa